

Hợp Đồng Số./Contract no.: .....

Ngày/ Date: .....

Giữa/Between

**CÔNG TY** .....

Là Bên Vay/*as Borrower*

Và/*And*

**NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION-**  
**CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION-HO CHI MINH CITY BRANCH**

Là Bên Cho Vay/ *as Lender*

---

**HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG TRUNG DÀI HẠN**

***TERM LOAN FACILITY CONTRACT***

---

Hôm nay/ Today, ngày/date ..... tại/ at ....., các Bên nhất trí ký kết **HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG TRUNG DÀI HẠN** (gọi là “**Hợp Đồng**”) với những điều khoản sau đây/ Parties agreed to sign this **TERM LOAN FACILITY CONTRACT** (“the “**Contract**”), include:

(1)

**I. THÔNG TIN BÊN A - BÊN VAY/ PARTY A'S INFORMATION:**

Tên đầy đủ/Full name of Party A:

Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số: *Investment license/ Investment registration certificate No:* ..... cấp bởi/Issued by:

Đăng ký lần đầu ngày/Initial registration dated: ..... đăng ký thay đổi lần thứ ngày

Giấy CNĐKDN/Giấy CNĐKKD số/ *Business registration certificate No.:* .....

Đăng ký lần đầu ngày/Initial registration dated: ..... cấp bởi/Issued by:

Địa chỉ trụ sở/ *Address:* .....

Đại diện/ *Represented by :* .....

Chức vụ/ *Position:* .....

Văn bản ủy quyền số/ *Letter of Authorization No<sup>1</sup>:* ..... Ngày/ *Dated* ..... của/ *issued by* .....

Theo Biên bản Hội đồng Quản trị/Hội đồng Giám đốc số/ *Pursuant to the Meeting Minutes of Board of Members/Board of Directors No<sup>2</sup>:* ..... ngày/ *Dated* .....

**II. THÔNG TIN BÊN B - BÊN CHO VAY/PARTY B'S INFORMATION:**

**NGÂN HÀNG CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION -CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CHINA CONSTRUCTION BANK CORPORATION - HO CHIMINH CITY BRANCH**

Giấy CNĐKDN số/ *Business registration certificate No.:* 0309878015, đăng ký lần đầu ngày/ *1<sup>st</sup> registration dated:* 18/3/2010 tại/ *Issued by:* Sở Kế Hoạch Đầu Tư TPHCM/ *Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh city;* đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày/ *9<sup>th</sup> registration dated:* 19/8/2016

Địa chỉ/ *Address :* Phòng 1105-1106, tầng 11, phòng 1202, tầng 12, tòa nhà Sailing Tower, 111 A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, TPHCM, Việt Nam

Đại diện/ *Represented by:* Huang Guoyong<sup>3</sup>

Chức vụ/ *Position:* Tổng Giám Đốc/ *General Manager*

Văn bản ủy quyền số/ *Letter of Authorization No:* ..... Ngày/ *Dated* ..... của/ *issued by* .....

4

<sup>1</sup> Điền thông tin mục này trong trường hợp người ký hợp đồng không phải là người đại diện theo pháp luật của Công ty./Fill out the blank in case the signature is not company's legal representative.

<sup>2</sup> Điền thông tin mục này trong trường hợp việc ủy quyền ký hợp đồng được nêu trong Biên bản họp và cuộc họp có sự tham gia của người đại diện theo pháp luật. Nếu cuộc họp không có sự tham gia của người đại diện theo pháp luật thì phải bổ sung thêm ủy quyền của người đại diện pháp luật cho người được ủy quyền nêu trong Biên bản họp.

<sup>3</sup> Điền tên người được ủy quyền nếu người ký không phải là Tổng Giám đốc/ Fill out the name of authorized person in case the signer is not legal representative.

**XÉT RẰNG/ WHEREAS**

Bên A yêu cầu Bên B cấp các khoản tín dụng, và Bên B đồng ý cấp cho Bên A khoản tín dụng đó/  
*Party A applies to Party B for a loan, and Party B agrees to offer Party A such a loan.*

VÌ VẬY nay dựa theo các quy định hiện hành của pháp luật, hai bên đồng ý như sau/ *NOW THEREFORE upon consultation in accordance with applicable laws and regulations, both parties hereto agree as follows:*

**A. ĐIỀU KHOẢN CỤ THỂ / SPECIFIC CLAUSES**

**1. SỐ TIỀN VAY / LOAN AMOUNT**

Số tiền của Khoản Tín Dụng mà Bên B cung cấp cho Bên A theo Hợp Đồng này sẽ là/  
*The amount of the Loan that Party B provides to Party A hereunder shall be* [loại tiền tệ và số tiền bằng chữ] (“Khoản Tín Dụng”)/ *[currency and amount in words] (the “Loan”).*

**2. MỤC ĐÍCH CỦA KHOẢN TÍN DỤNG / PURPOSE OF THE LOAN FACILITY**

Bên A sẽ phải sử dụng Khoản Tín Dụng cho mục đích/ *Party A shall utilize the Loan for the purpose of* . Bên A không được sử dụng bất kỳ phần nào của Khoản Tín Dụng cho bất kỳ mục đích nào khác mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên B/ *Party A must not utilize any part of the Loan Facility for any other purpose without Party B’s written consent.*

**3. THỜI HẠN CỦA KHOẢN TÍN DỤNG / TERM OF THE LOAN FACILITY**

Thời hạn của Khoản Tín Dụng sẽ là/ *The term of the Loan Facility shall be* (tháng/năm) (*months/year*), bắt đầu từ/ *commencing from* (ngày/tháng/năm) và kết thúc vào/ (*d/m/y*) and expiring on (ngày/tháng/năm) (“Thời Hạn”)/ (*d/m/y*) (*the “Term”*).

Thời hạn vay tính từ ngày tiếp theo sau ngày giải ngân và kết thúc vào ngày hoàn trả hoặc ngày kết thúc theo thỏa thuận (bỏ ngày đầu, lấy ngày cuối).

*Each loan shall have the term starting on the immediately subsequent day of the drawdown date of such loan and ending on the agreed repayment date or closing date (excluding the first day, including the last day).*

**4. LÃI SUẤT VAY VÀ THANH TOÁN TIỀN LÃI, VÀ CÁC KHOẢN PHÍ / INTEREST RATE, INTEREST SETTLEMENT, AND FEES**

4.1 Lãi suất trong Hợp Đồng này sẽ là lãi suất năm, là/ *The interest rate hereunder shall be annual rate, being* dưới đây/ *below:*

- (1) Là lãi suất cố định hoặc lãi suất thả nổi được đề cập cụ thể trong **THÔNG BÁO RÚT TIỀN VAY** tại thời điểm giải ngân, được tính theo cơ sở 365 ngày một năm.

*Fixed interest rate or floating interest rate as mentioned specifically in*

<sup>4</sup> Điền thông tin nếu người ký không phải là TGD/ *Fill out the blanks if the signer is not legal rep.*

the **NOTIFICATION FOR DRAWDOWN**, based on 365 days per year:

- (2) Là lãi suất cố định %/năm, sẽ giữ nguyên không thay đổi trong suốt thời hạn của Khoản Vay; được tính theo cơ sở 365 ngày một năm.

*Where the interest rate hereunder is fixed, i.e. [ ]%, which shall remain unchanged during the term of the loan; based on 365 days per year.*

- (3) Là lãi suất thả nổi, tiền lãi sẽ được tính ở mức **USD LIBOR/HIBOR + chênh lệch** điểm cơ bản/BPs (đối với khoản vay bằng USD) hoặc **Lãi Suất Tham Chiếu đối với VNĐ cộng %/năm** (đối với khoản vay bằng VNĐ), mà sẽ được điều chỉnh mỗi tháng một lần.

*Where the interest rate hereunder is floating interest will be charged at **USD LIBOR/HIBOR plus a spread of** BPs (in case of USD loan) or **VND Reference Interest Rate plus ...% p.a.** (in case of VND loan), which shall be adjusted every month(s).*

Trong trường hợp lãi suất tham chiếu LIBOR/HIBOR ảnh hưởng bất lợi đến lãi biên của khoản vay, LIBOR/HIBOR sẽ được xem như bằng không.

*In case LIBOR/HIBOR becomes negative for the interest rate of the loan, it shall be taken as zero.*

- (4) Mức lãi suất áp dụng cho khoản tín dụng này là/ *the interest rate applicable to this credit facility shall be:* (other interest rate mentioned in the credit approval (if any)).

#### 4.2 Thanh toán tiền lãi/ *Settlement of Interest*

Tiền lãi theo Hợp Đồng này sẽ được thanh toán theo phương thức / *The interest hereunder shall be settled by method* dưới đây/ *below:*

- (i) Thanh toán vào ngày 25 hàng tháng vào ngày thanh toán tiền lãi / *settled on 25th monthly on the interest settlement day.*
- (ii) Thanh toán vào ngày 25 tháng cuối của mỗi quý vào ngày thanh toán tiền lãi// *settled on 25<sup>th</sup> of the last month of each quarter on the interest settlement day.*
- (iii) Thanh toán vào ngày 25 của tháng cuối của mỗi nửa năm vào ngày thanh toán tiền lãi/ *settled on 25<sup>th</sup> of the last month of each half year on the interest settlement day.*
- (iv) Tiền lãi sẽ được thanh toán trọn gói một lần cùng khoản hoàn trả số tiền gốc vào ngày đáo hạn của Khoản Tín Dụng / *the interest shall be paid in a lump sum along with the repayment of the principal upon the maturity of the Loan.*
- (v) Khác/ Other: \_\_\_\_\_.

4.3 Nguyên tắc tính lãi, phương pháp tính lãi/ *Interest calculating principles, interest calculation method:*

Nguyên tắc tính lãi, phương pháp tính lãi: theo quy định tại Hợp đồng này và theo quy định tại Thông báo giải ngân của từng Khoản Vay. / *Interest calculating principles, interest calculation method: follow the provisions stipulated in this Contract and provision specified in Notification on drawdown of each loan.*

4.4 Phí trả nợ trước hạn/ *early repayment fee:*

Khi Bên A trả tiền vay trước hạn, Bên B có quyền tính một khoản phí trả nợ trước hạn là % tính trên số tiền gốc được trả trước hạn nhân với số tháng còn lại cho đến ngày hoàn trả theo lịch (“Khoảng Thời Gian Còn Lại”), với điều kiện là phần của Khoảng Thời Gian Còn Lại mà rơi vào chưa đủ một tháng sẽ được tính là một tháng tròn; hoặc

*Where Party B approves the prepayment by Party A, Party B has the right to charge Party A an **early repayment fee** is % on the amount of the principal prepaid multiply by number of months remaining until the scheduled repayment date (the “Remaining Period”), provided that the part of the Remaining Period that falls short of a month shall be calculated as a full month*

4.5 Phí cam kết rút vốn/ *Commitment fee:*

Phí cam kết phải được thanh toán 01 lần trước ngày giải ngân đầu tiên.  
*Commitment fee shall be paid one time before date of initial drawdown.*

**5. GIẢI NGÂN VÀ RÚT TIỀN VAY**

**ADVANCE AND DRAWDOWN**

5.1 Lịch rút tiền vay / *Drawdown Schedule*

Lịch rút tiền vay theo Hợp Đồng này sẽ là mục / *The drawdown schedule hereunder shall be item* trong các mục dưới đây / *of the following:*

- (i) Lịch rút tiền vay sẽ là như sau / *The drawdown schedule shall be as follows:*

	Ngày rút tiền vay (ngày/tháng/năm) <i>Drawdown Date (d/m/y)</i>	Số tiền / <i>Amount</i>
1		
2		
3		
4		
5		

6		
---	--	--

(ii) Lịch rút tiền vay sẽ là như sau / *The drawdown schedule shall be as follows:*

	Thời hạn rút tiền vay (ngày/tháng/năm) <i>Drawdown period (d/m/y)</i>	Số tiền / <i>Amount</i>
1	Từ/ <i>from</i> đến/ <i>to</i>	
2	Từ/ <i>from</i> đến/ <i>to</i>	
3	Từ/ <i>from</i> đến/ <i>to</i>	
4	Từ/ <i>from</i> đến/ <i>to</i>	
5	Từ/ <i>from</i> đến/ <i>to</i>	
6	Từ/ <i>from</i> đến/ <i>to</i>	

(iii) Thời hạn rút tiền vay/ *The available period for drawdown: từ/from*  
đến/*to* . Sau thời hạn này, Bên A không được phép giải  
ngân/ *After this period, Party A is not permitted to disburse.*

(vi) Bất kỳ thời điểm nào trong Thời hạn của Khoản Tín Dụng theo nhu cầu  
thực tế của dự án.

*Any time within the term of the Loan Facility according to the actual  
needs of the project.*

(vii) Khác (ghi rõ) / Other (please clarify): \_\_\_\_\_

5.2 Bên A phải rút tiền vay theo đúng lịch rút tiền vay theo Điều 5.1. Không có sự  
đồng ý bằng văn bản của Bên B, Bên A bị cấm đẩy nhanh, hoãn hoặc hủy bỏ bất  
kỳ lần rút tiền vay nào của Khoản Tín Dụng.

*Party A must draw the Loan Facility in accordance with the drawdown schedule*

*under Article 5.1. Without Party B's written consent, Party A is prohibited to accelerate, postpone or cancel any drawdown of the Loan Facility.*

Bên B sẽ có quyền tính một khoản phí cam kết đối với khoản tiền vay của Bên A theo quy định tại Hợp đồng này/ *Party B will be entitled to charge a commitment fee for the loan from Party A as stipulated in this Contract:*

- 5.3 Nếu Bên A rút tiền vay thành nhiều lần, ngày hết hạn của Thời Hạn sẽ được xác định theo Điều 3 của Hợp Đồng này.

*If Party A draws the Loan Facility in installments, the expiration date of the Term will be determined in accordance with Article 3 hereunder:*

## **6. LỊCH HOÀN TRẢ TIỀN GỐC / REPAYMENT SCHEDULE OF PRINCIPAL**

Tiền gốc của Khoản Tín Dụng này sẽ phải được hoàn trả theo lịch sau đây:  
  i   [xin lựa chọn một mục dưới đây]:

*The principal of the Loan Facility shall be repaid against the following schedule:*  
  i   [please select from below]:

- (i) Lịch hoàn trả sẽ phải là như sau/ *The repayment schedule shall be as follows:*

	Ngày hoàn trả (ngày/tháng/năm) <i>Repayment Date(d/m/y)</i>	Số tiền/ <i>Amount</i>
1		
2		
3		
4		
5		
6		

(ii) Lịch hoàn trả khác/ *Other repayment schedule:* \_\_\_\_\_

**7. BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM/ SECURITY:**

7.1 Biện pháp bảo đảm tiền vay/ *Method of loan security:*

Cầm cố/ *Pledge*

Thế chấp/ *Mortgage*

Bảo lãnh/ *Guarantee*

Hình thức bảo đảm khác: \_\_\_\_\_ / *Others:*

Không có tài sản bảo đảm/ *Unsecured*

7.2 Tài sản bảo đảm tiền vay bao gồm/ *Loan secured assets include:*

7.3 Tổng giá trị tài sản bảo đảm (theo biên bản định giá ngày \_\_\_\_\_ và Hợp đồng bảo đảm tiền vay số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_): là VNĐ (bằng chữ: \_\_\_\_\_). Giá trị tài sản bảo đảm chỉ là cơ sở cấp tín dụng, không áp dụng khi xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

*Total value of secured assets (as stated in the Valuation minutes dated and the Loan Security Agreement No. \_\_\_\_\_ dated \_\_\_\_\_): is VNĐ (in words: \_\_\_\_\_) Value of secured assets is only a foundation of the credit facility and shall not be applied upon disposal of secured assets for debt collection.*

**8. CÁC ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT KHI SỬ DỤNG KHOẢN TÍN DỤNG<sup>5</sup>:**

***CONDITION PRECEDENT FOR UTILIZATION<sup>6</sup>:***

8.1

8.2

**9. CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ THỎA THUẬN KHÁC:**

***OTHER PROVISIONS:***

9.1 [Bất kỳ Khoản Vay nào mà Bên B cung cấp cho Bên A sẽ được cấp trên cơ sở không cam kết và Bên B có quyền chấm dứt hoặc hủy bỏ khoản vay đó vào bất kỳ thời điểm nào mà không cần đưa ra lý do với Bên A.]<sup>7</sup>

*[Any Utilization which Party B (Lender) provides to the Party A (Borrower) shall be on an uncommitted basis and Party B have the right to terminate or cancel such loan at any time without providing reasons to the Party A.]<sup>8</sup>*

9.2

**10. TOÀN BỘ THỎA THUẬN**

***ENTIRE CONTRACT***

<sup>5</sup> Bổ sung các điều kiện theo phê duyệt tín dụng

<sup>6</sup> Input the conditions as specified in credit approval

<sup>7</sup> Giữ nguyên hoặc xóa bỏ tùy theo phê duyệt tín dụng

<sup>8</sup> Keep or remove this condition subject to credit approval



- 10.1 Các nội dung tại phần “A. Điều Khoản Cụ Thể”, phần “B. Điều Khoản Chung Hợp Đồng Tín Dụng Trung Dài Hạn” cùng với tất cả tài liệu pháp lý bao gồm nhưng không giới hạn ở các phụ lục đính kèm theo Hợp Đồng này là bộ phận không tách rời của Hợp Đồng này (sau đây gọi chung là “Hợp Đồng”). Bên A bằng việc ký Hợp Đồng này xác nhận rằng đã được Bên B đã cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng này, đã đọc, hiểu và chấp thuận tuân thủ đầy đủ các nội dung quy định tại Hợp Đồng này, cũng như các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

*The provisions at the Specific Clauses, General Clauses for Term Loan Facility Contract and all legal documents including but not limited to the appendixes hereto, which are enclosed to this Contract are integral parts of this Contract (hereinafter collectively referred to as the "Contract"). By signing this contract, Party A confirms that Party B has provided all information related to this Contract, has read, understood and agreed to fully comply with the contents specified in this Contract as well as its amendments, supplements and replacements.*

- 10.2 Chúng tôi, Bên A và Bên B tuyên bố và cam kết rằng Hợp Đồng có hiệu lực và ràng buộc đối với chúng tôi và đã được lập và ký kết căn cứ vào các giấy tờ thành lập của chúng tôi và không bắt buộc phải có sự đồng ý hoặc phê duyệt thêm nữa.

*We, Party A and Party B represent and warrant that this Contract is valid and binding against us and has been duly executed and provided to pursuant to our establishment documents and no further consent or approval is required.*

## 11. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG, LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

### ***EFFECTIVENESS OF THE CONTRACT, GOVERNING LAW AND DISPUTE SETTLEMENT***

- 11.1 Luật Điều Chỉnh và Thẩm Quyền Xét Xử

#### *Governing Law and Jurisdiction*

Hợp Đồng này sẽ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng này, nếu có phát sinh tranh chấp hai Bên sẽ giải quyết thông qua thương lượng. Nếu không thể thương lượng, tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại nơi Bên B có trụ sở.

*This contract shall be governed by and construed in accordance with the laws of Vietnam. In the process of implementing this Contract, if any dispute arises, both Parties will resolve through negotiations. If not negotiable, the dispute shall be settled at the competent People's Court where the office of Party B is located.*

- 11.2 Hợp Đồng này sẽ có hiệu lực khi được ký tên bởi người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của Bên A và Bên B và được đóng con dấu hợp pháp/con dấu chính thức của Bên A và Bên B.

*The Contract shall become effective upon signing by the legal representative or authorized representative of both Party A and Party B and being affixed with the legal stamp/official seal of Party A and Party B.*

11.3 Vô Hiệu Một Phần / *Partial Invalidity*

Nếu tại bất kỳ thời điểm nào, bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng này là hoặc sẽ là bất hợp pháp, vô hiệu hoặc không thể thi hành về bất kỳ khía cạnh nào, tính hợp pháp, hiệu lực hoặc khả năng thi hành của các điều khoản còn lại của Hợp Đồng này sẽ không bị ảnh hưởng hoặc bị sút giảm.

*If, at any time, any provision hereof is or becomes illegal, invalid or unenforceable in any respect, the legality, validity or enforceability of the remaining provisions hereof shall not be affected or impaired.*

11.4 Hợp Đồng này được lập thành hai (2) bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản. Trường hợp có sự khác nhau giữa tiếng Anh và Tiếng Việt thì nội dung Tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng. Bên A công nhận rằng các Phụ Lục, Bản Sửa Đổi Bổ Sung nếu có, kèm theo Hợp Đồng này khi đã hoàn thành và được ký bởi Bên A cùng với các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này sẽ tạo thành một hợp đồng giữa Bên A và Bên B. Trường hợp có sự khác biệt hay mâu thuẫn giữa nội dung các Điều Khoản Cụ Thể và các Phụ Lục đính kèm Hợp đồng này so với nội dung quy định tại các Điều Khoản Chung thì nội dung quy định tại các Điều Khoản Cụ Thể và các Phụ Lục đính kèm Hợp Đồng này sẽ được ưu tiên áp dụng.

*This Contract is made in two (2) copies having the same validity, each Party keeps one copy of contract. If there is any difference between English and Vietnamese wording, Vietnamese version will be prevailed. Party A acknowledges that the Appendices, Amendment to Contract if any, attached to this Contract once completed and signed by the Party A together with the terms and conditions of this Contract will constitute a contract between the Party A and the Party B. In case of any discrepancy or inconsistency between the content of the Specific Terms and its Appendixes attached to this Contract compared with the content specified in the General Terms, the content specified in Specific Terms and its Appendixes attached to this Contract will prevail.*

**Bên A/ Party A:**

Người đại diện theo pháp luật/hoặc Người đại diện theo ủy quyền (chữ ký):

\_\_\_\_\_  
*Legal representative person/ Authorized person (signature)*

Con dấu hợp pháp/Con dấu chính thức:

*Legal stamp/Official seal:*

**Bên B/Party B:**

Người đại diện theo pháp luật/hoặc Người đại diện theo ủy quyền (chữ ký):

\_\_\_\_\_

*Legal representative person/ Authorized person (signature)*

Con dấu hợp pháp/Con dấu chính thức:

*Legal stamp/Official seal:*

**B. ĐIỀU KHOẢN CHUNG HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG TRUNG DÀI HẠN**  
**GENERAL CLAUSES FOR TERM LOAN FACILITY CONTRACT**

(Đính kèm theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số ..... ngày .....)  
(Enclosed with the Credit Facility Contract No. .... dated..... )

**1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ**

**INTERPRETATION**

Trong văn bản này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

*The following definitions and rules of interpretation apply in this document:*

**LIBOR** có nghĩa là lãi suất cho vay liên ngân hàng của thời hạn và loại tiền trên đây được công bố bởi Intercontinental Exchange Group (ICE) được cung cấp bởi các đầu mối viễn thông tài chính như Reuters vào lúc 11 giờ 00 trưa (giờ Luân-đôn) 2 ngày làm việc ngân hàng trước ngày rút tiền vay hoặc ngày điều chỉnh lãi suất.

*LIBOR means the interbank offered rate of the foregoing term and currency published by Intercontinental Exchange Group (ICE) as provided by financial telecommunication terminals such as Reuters at 11:00am (London time) 2 banking days prior to the date of the Loan drawdown or the date of interest rate adjustment.*

**HIBOR** có nghĩa là lãi suất cho vay liên ngân hàng của thời hạn và loại tiền trên đây được công bố bởi Hiệp Hội Ngân Hàng Hồng Kông (HKAB) được cung cấp bởi các đầu mối viễn thông tài chính như Reuters vào lúc 11 giờ 30 trưa (giờ Hồng Kông) 2 ngày làm việc ngân hàng trước ngày rút tiền vay hoặc ngày điều chỉnh lãi suất.

*HIBOR means the interbank offered rate of the foregoing term and currency published by Hong Kong Association of Banks (HKAB) as provided by financial telecommunication terminals such as Reuters at 11:30 am (Hong Kong time) 2 banking days prior to the date of the loan drawdown or the date of interest rate adjustment.*

Nếu chỉ số niêm yết của LIBOR/HIBOR được thay thế bởi một chỉ số khác hay dịch vụ niêm yết tỷ lệ đó không còn hiệu lực, Bên B sẽ chỉ định một nhà cung cấp dịch vụ niêm yết tỷ lệ thích hợp sau khi tham vấn với Bên A.

*If the publisher of LIBOR/HIBOR is replaced by another entity or such rate service ceases to be available, Party B may specify another rate service provider for the appropriate rate after consultation with the Party A.*

**BP** (điểm cơ bản) là nói đến đơn vị tối thiểu của khoản chênh lệch, 1 BP=0.01%.

*BP (basis point) refers to the minimum unit of the spread, 1 BP=0.01%.*

**Lãi Suất Tham Chiếu đối với VND** là trung bình cộng của các mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân (trả lãi sau) kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) bằng Đồng Việt Nam do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) công bố trên website chính thức vào lúc 11 giờ 00 trưa (giờ Việt Nam) 2 ngày làm việc ngân hàng trước ngày rút tiền vay hoặc ngày điều chỉnh lãi suất. Trong trường hợp đặc biệt nếu vào ngày rút tiền vay hoặc ngày điều chỉnh lãi suất mà Bên B

không thu thập được mức lãi suất cần thu thập từ một hoặc một số (nhưng không phải tất cả) các ngân hàng tham chiếu thì Lãi Suất Tham Chiếu đối với VNĐ sẽ là bình quân của các mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm do các ngân hàng tham chiếu còn lại công bố trên website chính thức của ngân hàng tham chiếu tương ứng vào ngày rút tiền vay hoặc ngày điều chỉnh lãi suất đó.

*VND Reference Interest Rate means the average interest rate of saving deposits applicable to individual customers (with interest paid in arrears) for a term of 12 (twelve) months (or equivalent) in Vietnamese Dong published by the Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV), Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (Vietcombank), Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade of Vietnam (Vietinbank) and Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development (Agribank) on their respective official website at 11:00am (Viet Nam time) 2 banking days prior to the date of the Loan drawdown or the date of interest rate adjustment. In special case, if on the Loan drawdown date or the date of interest rate adjustment, Party B is unable to obtain the interest rates required to be obtained from one or some (but not all) of the above banks, the VND Reference Interest Rate shall be the average of the saving deposit interest rates published by the remaining banks on their respective official website on such the Loan drawdown date or the date of interest rate adjustment.*

## 2. SỬ DỤNG KHOẢN TÍN DỤNG

### **UTILIZATION OF THE LOAN FACILITY**

- 2.1 Nếu khoản tín dụng được cấp bằng ngoại tệ, Bên A phải có doanh thu hoạt động kinh doanh bằng ngoại tệ làm nguồn hoàn trả tiền vay. Bên A phải cung cấp các tài liệu như có thể được yêu cầu bởi Bên B

*If the facility is granted in foreign currency, Party A must have foreign currency to repay the loan from revenue operation's source, acquired by Bank for loans were committed to writing. Party A must provide such documents as maybe required by Party B.*

- 2.2 Khi ngày giải ngân tại Hợp Đồng không phù hợp với ngày được nêu trong **Thông Báo Rút Tiền Vay** (viết tắt là "LDA"), ngày được nêu trong LDA đầu tiên của Khoản Tín Dụng sẽ là ngày giải ngân để tính Thời Hạn vay và ngày kết thúc của Thời Hạn sẽ được điều chỉnh cho phù hợp. LDA sẽ tạo thành một phần không thể tách rời của Hợp Đồng và có hiệu lực giống như Hợp Đồng.

*Where the commencement date is inconsistent with the date set forth on the **Loan Drawdown Advice** (abbreviated as "LDA"), the date set forth on the first LDA of the Loan Facility shall be the commencement date of the Term and the expiry date of the Term shall be adjusted accordingly. The LDA shall constitute an integral part of the Contract and have the equal legal force as the Contract.*

**3. NGUYÊN TẮC TÍNH LÃI VÀ HOÀN TRẢ TIỀN VAY / INTEREST CALCULATING PRINCIPLES AND REPAYMENT**

**3.1 Nguyên tắc tính lãi/ Interest Calculating Principles**

3.1.1 Tiền lãi của khoản vay sẽ tích lũy trên cơ sở hàng ngày theo lãi suất ngày được tính với 365 ngày một năm. Lãi tiền vay sẽ bắt đầu tích lũy kể từ ngày tiếp theo của ngày mà số tiền của khoản vay đó được gửi vào tài khoản ngân hàng được chỉ định bởi Bên A. Nếu Bên A không thể thanh toán tiền lãi vào ngày thanh toán tiền lãi theo quy định trong Hợp Đồng này, tiền lãi sẽ được tính cộng gộp lên kể từ ngày ngay sau ngày thanh toán tiền lãi hiện hành.

*The interest of the loan shall accrue on a daily basis with a daily interest rate to be calculated at 365 days per year. The loan interest shall commence to accrue on the immediately subsequent day of the date when the proceeds of such loan have been deposited into the bank account designated by Party A. If Party A cannot pay interest on the interest settlement date as provided in this Contract, the interest shall be compounded as of the date immediately following the applicable interest settlement date.*

3.1.2 Đối với các khoản tiền vay chịu lãi suất cố định, tiền lãi sẽ được thanh toán theo mức lãi suất cố định đã thỏa thuận. Đối với các khoản tiền vay chịu lãi suất thả nổi, tiền lãi sẽ được tính theo lãi suất được xác định cho định kỳ lãi suất thả nổi đó. Khi định kỳ lãi suất thả nổi ngắn hơn định kỳ thanh toán tiền lãi, tiền lãi của các định kỳ lãi suất thả nổi sẽ được tính tương ứng trước tiên, và sau đó tiền lãi đó sẽ được cộng lại vào ngày thanh toán lãi.

*For loans carrying fixed interest rate, the interest shall be settled at the fixed interest rate agreed. For loans with floating interest rate, the interest shall be calculated at the interest rate determined for the current floating interest period. Where the floating interest period is shorter than the period of interest settlement, the interest of the floating interest periods shall be calculated first, and then such interest shall be summed up on the interest settlement date.*

3.1.3 Các mức lãi suất, các khoản phí và lệ phí căn cứ vào các giới hạn được quy định bởi các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

*The interest rates, charges and fees are subject to limitations as stipulated by the existing regulations of the State Bank of Vietnam.*

**3.2 Lãi suất phạt/ Default Interest Rate**

Tất cả các mức lãi suất ghi trong Hợp Đồng này là lãi suất thông thường ngoại trừ đối với **Lãi Suất Quá Hạn** và **Lãi Suất Phạt Do Lạm Dụng** được quy định tại Điều 6.4 phần B. Đối với khoản tiền vay quá hạn và sự lạm dụng tiền vay, lãi suất quá hạn và/hoặc lãi suất phạt do lạm dụng sẽ áp dụng từ ngày kế tiếp khi Bên A không hoàn trả tiền lãi hoặc sử dụng bất kỳ phần nào của các khoản tiền vay cho các mục đích khác với các mục đích đã thỏa thuận.

*All interest rates mentioned in this contract are simple interest(s) EXCEPT for the **Overdue Interest Rate** and **Misappropriation Interest Rate** stipulated in article 6.4 part B. For loan overdue and misappropriation, compound interest rate will apply from the*

*next day when Party A fails to repay the interest or use any of the loans for purposes other than those agreed.*

- 3.3 Bên A phải thanh toán tiền lãi đến hạn cho Bên B vào ngày thanh toán tiền lãi. Ngày thanh toán tiền lãi đầu tiên sẽ là ngày thanh toán tiền lãi đầu tiên sau khi rút tiền vay. Tất cả các khoản tiền lãi chưa thanh toán phải được thanh toán dứt điểm cùng với khoản hoàn trả tiền gốc cuối cùng.

*Party A must pay the interest to Party B on the date of interest settlement. The first interest payment date shall be the first interest settlement date after the Loan drawdown. All outstanding interest must be paid off along with the last repayment of the principal.*

- 3.4 Các nguyên tắc hoàn trả tiền vay / *Principles of Repayment*

Bên A phải hoàn trả Khoản Tín Dụng theo các nguyên tắc sau: Bên B có quyền dùng khoản hoàn trả tiền vay của Bên A trước tiên cho việc thanh toán bất kỳ khoản chi phí nào mà sẽ phải chịu bởi Bên A như được quy định trong Hợp Đồng này mà đã được giải ngân bởi Bên B và các chi phí phát sinh bởi Bên B cho việc thực hiện các quyền của chủ nợ. Bên B sẽ sử dụng số dư của khoản hoàn trả đó theo thứ tự tiền lãi trước và sau đó là tiền gốc theo nguyên tắc đó là tiền lãi sẽ phải được thanh toán đủ đồng thời với việc hoàn trả đầy đủ toàn bộ các số tiền gốc.

*Party A must repay the Loan in accordance with the following principles: Party B has the right to apply Party A's repayment first towards payment of any expense which shall be borne by Party A as provided hereunder but has been advanced by Party B and the expenses incurred by Party B for realizing its creditor's rights. Party B shall apply the balance of such repayment in the order of interest first and then principal adhering to the principle that the interest shall be fully repaid concurrently with the repayment in full of the entire principal amounts.*

Đối với bất kỳ khoản giải ngân nào mà tiền gốc đã đến hạn nhưng chưa thanh toán đúng hạn, hoặc bất kỳ khoản giải ngân nào mà tiền lãi đã đến hạn nhưng chưa thanh toán đúng hạn, hoặc bất kỳ khoản giải ngân nào khác được quy định bởi các luật, các quy định hoặc quy chế, Bên B có quyền yêu cầu hoàn trả trong trong một thời gian được quy định hoặc ghi nợ bất kỳ tài khoản nào của Bên A tại Bên B hoặc các chi nhánh của Bên B theo Điều 7.8 phần B. Và đồng thời Bên B sẽ tính thêm tiền lãi quá hạn đối với Bên A. Khi thực hiện như vậy tổng số tiền lãi bao gồm như sau: *For any advance of which the principal has become due but unpaid on time, or any advance on which the interest has become due but unpaid on time, or any advance otherwise provided by the laws, regulations or rules, Party B has the right to request for repayment within a specified time or debit any account of Party A with Party B or its branches according to Article 7.8 part B. And meanwhile Party B will charge party A an additional overdue interest. In so doing the total interest hereby includes as below:*

- (i) Số tiền lãi vào ngày thanh toán lãi (ngày đến hạn).

*Interest amount on interest settlement day (due date).*

- (ii) Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền gốc quá hạn = [số tiền gốc theo lịch x (lãi suất (%)/năm (theo Điều 4.1) x 150%) x tổng số ngày quá hạn từ ngày đầu

tiền khoản tiền gốc đó trở thành quá hạn đến ngày số tiền gốc và tiền lãi đã được thanh toán đầy đủ]/365 ngày.

*Overdue interest amount calculated on overdue principle= [principle amount as schedule x (interest rate (%)/ per annum (as article 4.1) x 150%) x total overdue days from the first date such principal becomes overdue to the date when the principal and interest have been fully paid] /365 days.*

Như vậy, tổng số tiền lãi phải thanh toán trong tháng này = i+ ii.

*Therefore, total interest amount must be paid in this month = i+ ii.*

Trong trường hợp khoản vay được thực hiện bằng một loại tiền tệ này nhưng khoản hoàn trả được thực hiện bằng một loại tiền tệ khác theo phương thức Bên B ghi nợ tài khoản của Bên A, tỉ giá hối đoái áp dụng sẽ phụ thuộc vào tỉ giá mua vào mà Bên B công bố vào ngày ghi nợ.

*In case of the loan is made in a kind of currency but the repayment is made in another by means of Party B's debiting the account of Party A, the foreign exchange rate applicable shall be subject to the buy rate which Party B announces on the day of debiting.*

### 3.5 Phương thức hoàn trả tiền vay / *Methods of Repayment*

Bên A phải nộp tiền đầy đủ để thanh toán các số tiền đến hạn vào tài khoản mở tại Bên B trước ngày hoàn trả theo thỏa thuận trong Hợp Đồng này và phải chủ động chuyển tiền đó để hoàn trả (Bên B cũng sẽ có quyền tự động ghi nợ tài khoản đó để hoàn trả tiền vay), hoặc chuyển số tiền từ một tài khoản khác để hoàn trả Khoản Tín Dụng vào ngày hoàn trả được thỏa thuận trong Hợp Đồng này.

*Party A must deposit money sufficient to pay the due amounts in the account opened with Party B prior to the repayment date agreed herein and must take its initiative to transfer the same for repayment (Party B shall also be entitled to debit such account automatically for the repayment), or transfer amount from any other account to repay the Loan on the date of repayment agreed herein.*

### 3.6 Trả tiền vay trước hạn / *Prepayment*

#### 3.6.1 Bên A có thể trả tiền gốc trước hạn toàn bộ hoặc một phần dựa trên sự chấp thuận bởi Bên B bằng một đơn đề nghị bằng văn bản được nộp cho Bên B trước 5 ngày làm việc.

*Party A may prepay the principal in full or in part upon approval by Party B along with a written application submitted to Party B 5 working days in advance.*

#### 3.6.2 Tiền lãi tích lũy trên tiền gốc sẽ phải được tính trên cơ sở số ngày thực tế đã trôi qua và Lãi Suất Vay được quy định trong Hợp Đồng này.

*The interest accrued on the principal shall be calculated on the basis of the actual number of days lapsed and the Loan Rate provided herein.*

#### 3.6.3 Khi Bên B chấp thuận việc trả tiền vay trước hạn bởi Bên A, Bên B có quyền tính một khoản phí trả nợ trước hạn đối với Bên A theo quy định tại Hợp đồng tín dụng trung dài hạn. *If Party B approves the prepayment by Party A, Party B has the right to charge*



*Party A an early repayment fee.*

- 3.6.4 Nếu Bên A được yêu cầu hoàn trả Khoản Tín Dụng thành nhiều lần và trả trước một phần của tiền gốc, số tiền trả trước sẽ được áp dụng thứ tự đảo ngược của lịch hoàn trả. Sau bất kỳ khoản thanh toán trước một phần nào, số tiền vay còn lại sẽ vẫn chịu Lãi Suất Vay theo quy định trong Hợp Đồng này.

*If Party A is required to repay the Loan in installments and prepays part of the principal, the prepaid amount shall be applied in the reverse order of the repayment schedule. After any partial prepayment, the outstanding Loan Facility shall still be subject to the Loan Rate provided herein.*

#### **4 QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**

##### ***PARTYA'S RIGHTS AND OBLIGATIONS***

##### **4.1 Quyền của Bên A / Party A's Rights**

Bên A có các quyền/ *Party A has the rights to:*

- (i) yêu cầu Bên B cho rút tiền vay theo Hợp Đồng này;  
*request Party B to draw down the Loan Facility as provided hereunder;*
- (ii) sử dụng các khoản tiền vay cho các mục đích được quy định trong Hợp Đồng này;  
*utilize the Loan Facility for the purposes provided for hereunder;*
- (iii) Đề nghị Bên B gia hạn Thời Hạn theo Hợp Đồng này với điều kiện là Bên A đã đáp ứng tất cả các điều kiện theo yêu cầu của Bên B.  
*apply to Party B for extension of the Term hereunder provided that it has satisfied all the conditions as Party B requests;*
- (iv) Yêu cầu Bên B giữ bảo mật các thông tin tài chính liên quan và các bí mật thương mại kinh doanh và sản xuất đã được Bên A cung cấp ngoại trừ được quy định khác đi bởi luật pháp, các quy định và quy chế, hoặc yêu cầu khác đi bởi các cơ quan có thẩm quyền, hoặc được thỏa thuận khác đi giữa hai bên trong Hợp Đồng này.  
*require Party B to keep confidential the relevant financial information and manufacturing and operating trade secrets furnished by Party A except provided otherwise by law, regulations and rules, or required otherwise by the competent authorities, or agreed otherwise between the both parties hereto;*
- (v) từ chối Bên B hoặc các nhân viên của Bên B đòi hối lộ; Bên A có quyền gửi đơn khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền về hành vi sai trái này và bất kỳ hành vi nào khác của Bên B mà có thể vi phạm pháp luật và các quy định liên quan đến lãi suất cho vay và các khoản phí dịch vụ.  
*reject Party B or its employees asking for bribe; it shall have the right to lodge complaint with the competent authority about such misconduct and any other*

*act of Party B that may violate the laws and regulations relating to the lending interest rate and service charges.*

4.2 Nghĩa vụ của Bên A / *Party A's Obligations*

(i) Bên A phải rút tiền vay và hoàn trả tiền gốc và tiền lãi đầy đủ theo quy định trong Hợp Đồng này, và chịu các chi phí và lệ phí theo quy định Hợp Đồng này;  
*Party A must draw the Loan Facility and repay the principal and interest in full as provided herein, and bear the expenses and fees as provided herein;*

(ii) Bên A phải cung cấp các thông tin tài chính cũng như là các thông tin về hoạt động và sản xuất như Bên B có thể yêu cầu, và cùng với những thông tin khác, vào hoặc trước 15 ngày làm việc của tháng đầu tiên của mỗi quý, Bên A phải cung cấp cho Bên B các báo cáo tài chính, bao gồm nhưng không giới hạn với bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả kinh doanh (hoặc báo cáo thu nhập và chi phí, nếu Bên A là một định chế công) cập nhật cho đến cuối quý trước đó; và phải cung cấp báo cáo lưu chuyển tiền tệ tại cuối mỗi năm một cách kịp thời. Bên A phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ và hợp lệ của thông tin mà mình cung cấp, và không được cung cấp thông tin giả hoặc che giấu những bằng chứng về số liệu liên quan đến tình trạng tài chính và hoạt động của mình;

*Party A must provide its financial statements as well as manufacturing and operating information as the Party B may request, and among other things, on or before the 15 working day of the first month of each quarter; Party A must provide to Party B with the financial statements, including but not limited to the balance sheet and the profit and loss statement (or the income and expenditure statement, if Party A is a public institution) up to the end of the preceding quarter; and must provide the cash flow statement at the end of each year in a timely fashion. Party A must be responsible for the accuracy, completeness and validity of the information it provides, and must not provide false information or conceal material facts with respect to its financial and operation status;*

(iii) Trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào về tên, người đại diện theo pháp luật (hoặc người đứng đầu), địa chỉ đăng ký, phạm vi kinh doanh, vốn đăng ký, điều lệ hoặc bất kỳ sự đăng ký nào khác của Bên A với chính quyền hoặc cơ quan có thẩm quyền sở tại, Bên A phải thông báo cho bên B bằng văn bản về sự thay đổi này kèm theo các tài liệu có liên quan cùng với thông báo nêu trên làm bằng chứng cho sự thay đổi này trong vòng 5 ngày làm việc sau đó.

*In case of any change in Party A's name, legal representative (or principal officer), registered address, business scope, registered capital, articles of association or any other registration with local government or authority, Party A must notify Party B in writing of the same with relevant documents together with such notification evidencing the changes within 5 working days thereafter;*

(iv) Bên A phải sử dụng Khoản Tín Dụng này theo đúng các mục đích được quy định trong Hợp Đồng này, và không được lạm dụng tiền vay, hoặc sử dụng các



**中国建设银行**

China Construction Bank

胡志明市分行

Ho Chi Minh City Branch

khoản vay để thực hiện các giao dịch vi phạm pháp luật và các quy định. Bên A phải hợp tác với Bên B trong việc Bên B kiểm tra các hoạt động sản xuất, kinh doanh và tài chính của Bên A và việc sử dụng vốn vay theo Hợp Đồng này. Bên A bị cấm đối với việc cố ý né tránh các nghĩa vụ hoàn trả của mình còn nợ Bên B bằng các cách thức rút vốn đã đầu tư, chuyển nhượng tài sản hoặc tham gia vào các giao dịch với bên có liên quan. Hơn nữa, Bên A bị cấm đối với việc cố ý đạt được các khoản vay hoặc các khoản tín dụng từ Bên B bằng việc sử dụng các hợp đồng giả với các bên có liên quan của mình hoặc bằng việc cầm cố các quyền như các phiếu nợ phải thu hoặc các khoản phải thu mà không có các giao dịch cơ sở trên thực tế hoặc bằng việc yêu cầu Bên B chiết khấu các phiếu nợ phải thu hoặc các khoản phải thu như vậy.

*Party A must utilize the Loan in accordance with the purposes as provided herein, and shall not misappropriate the Loan or utilize the Loan to carry out any transactions in violation of the laws and regulations. Party A must cooperate with Party B in its inspection of Party A's manufacturing, operating and financial activities and utilization of the Loan herein. Party A is forbidden for trying to evade its repayment obligations owing to Party B by means of withdrawing capital it has injected, transferring assets or entering into related-party transactions. Further, Party A is forbidden for attempting to obtain loans or credit facilities from Party B by using dummy contracts with its related parties or by pledging such rights as notes receivable or accounts receivable without actual underlying transactions or by applying to Party B for discounting the same;*

- (v) Bên A phải tuân thủ các quy định liên quan đến bảo vệ môi trường, nếu Khoản Tín Dụng theo Hợp Đồng này sẽ được sử dụng cho việc sản xuất hoặc xây dựng dự án;

*Party A must comply with the regulations relating to environmental protection, if the Loan hereunder will be utilized for manufacturing or project construction;*

- (vi) Khi không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên B, Bên A không được thế chấp hoặc cầm cố bất kỳ tài sản nào có được bằng việc sử dụng Khoản Tín Dụng theo Hợp Đồng này vì lợi ích của một bên thứ ba trước khi hoàn trả đủ tiền gốc và tiền lãi tích lũy trên đó;

*Without Party B's written consent, Party A must not mortgage or pledge any assets acquired by utilizing the Loan hereunder for the benefit of a third party before full repayment of the principal and interest accrued thereon;*

- (vii) Nếu Bên A được đánh giá là một khách hàng tập đoàn, Bên A sẽ phải báo cáo ngay cho Bên B bất kỳ giao dịch với bên có liên quan nào liên quan đến trên 10% tài sản thuần của Bên A, bao gồm 1) mối quan hệ giữa tất cả các bên trong giao dịch đó; (2) giao dịch và tính chất của nó; (3) số tiền giao dịch hoặc tỉ lệ liên quan; và (4) chính sách định giá (cũng được áp dụng đối với các giao dịch không có giá hoặc chỉ là giả danh nghĩa).

*If Party A qualifies as a group customer, it must promptly report to Party B any*

*related-party transactions involving more than 10% of Party A's net assets, including (1) the relationship among all the parties to such transaction; (2) the transaction and its nature; (3) the transaction amount or the relevant ratio; and (4) pricing policy (also applicable to the transactions with no price or merely nominal price);*

- (viii) Nếu các khoản vay theo Hợp Đồng này là để mua sắm các tài sản cố định hoặc tài trợ dự án, Bên A phải bảo đảm rằng dự án đề xuất đã được phê duyệt bởi các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không có điều gì vi phạm pháp luật và các quy định, vốn hoặc các khoản tiền quỹ khác dành sẵn được đầu tư hoàn toàn đúng chỗ theo đúng kế hoạch và tỉ lệ như đã được quy định, và mức quan trọng của dự án phải đạt được theo đúng kế hoạch.

*If the Loan is for fixed assets or project financing, Party A must procure that the proposed project have been approved by the competent governmental authorities, there is nothing in violation of laws or regulations, the capital or other funds available be fully put in place in accordance with the timetable and proportion as provided, and the project milestone be achieved as scheduled.*

## **5 CÁC QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B**

### ***PARTY B'S RIGHTS AND OBLIGATIONS***

- 5.1 Bên B có quyền yêu cầu Bên A hoàn trả tiền gốc, tiền lãi tích lũy trên đó và các khoản chi phí khi đến hạn. Bên B có thể thực thi bất kỳ quyền nào khác theo Hợp Đồng này và yêu cầu Bên A thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào khác theo Hợp Đồng này.

*Party B is entitled to request Party A to repay the principal, interest accrued thereon and expenses when due. Party B may exercise any other rights hereunder and demand Party A to perform any other obligations hereunder.*

- 5.2 Bên B sẽ phải giải ngân Khoản Tín Dụng theo quy định trong Hợp Đồng này trừ khi sự chậm trễ trong việc giải ngân Khoản Tín Dụng bị gây ra bởi nguyên nhân xuất phát từ Bên A hoặc bất kỳ nguyên nhân nào khác mà không phải xuất phát từ Bên B.

*Party B shall advance the Loan as provided herein unless the delay in advancing the Loan is caused by any reason attributable to Party A or any other reason that cannot be attributed to Party B.*

- 5.3 Bên B sẽ phải giữ bảo mật các tài liệu tài chính có liên quan và các bí mật thương mại kinh doanh và sản xuất do Bên A cung cấp ngoại trừ được quy định khác đi bởi luật pháp, các quy định và quy chế, hoặc được yêu cầu khác đi bởi các cơ quan có thẩm quyền, hoặc theo thỏa thuận giữa các bên trong Hợp Đồng này.

*Party B shall keep confidential the relevant financial documents and manufacturing and operating trade secrets furnished by Party A except otherwise provided by the laws, regulations and rules, or required by the competent authorities, or agreed between the parties hereto.*

- 5.4 Bên B không được hối lộ Bên A hoặc các nhân viên của Bên A, hoặc cũng không được yêu cầu bất kỳ khoản hối lộ nào hoặc nhận bất kỳ khoản hối lộ nào do Bên A đưa ra.

*Party B must not bribe Party A or its employees, nor request any bribe or accept any bribe offered by Party A.*

- 5.5 Bên B không được tham gia vào bất kỳ hoạt động không trung thực nào hoặc sẽ gây thiệt hại đến lợi ích hợp pháp của Bên A.

*Party B must not engage in any activity which is dishonest or will be detrimental to Party A's lawful interests.*

## 6 VI PHẠM VÀ BIỆN PHÁP XỬ LÝ **DEFAULT AND REMEDY**

- 6.1 Trường hợp vi phạm bởi Bên B và các trách nhiệm

*Events of Default by Party B and Liabilities*

- (1) Nếu Bên B không giải ngân Khoản Tín Dụng theo quy định trong Hợp Đồng này mà không có lý do chính đáng, Bên A có thể yêu cầu Bên B giải ngân ngay Khoản Tín Dụng theo đúng Hợp Đồng.

*If Party B does not advance the Loan as provided herein without justifiable reason, Party A may request Party B to advance the Loan in accordance with the Contract at once.*

- (2) Nếu Bên B tính bất kỳ khoản tiền lãi hoặc khoản phí nào mà bị cấm bởi pháp luật hoặc các quy định, Bên A có thể yêu cầu Bên B hoàn trả lại khoản tiền lãi hoặc khoản phí đã được tính đó.

*If Party B charges any interest or fee which is prohibited by the laws or regulations, Party A may request Party B to refund the interest or fee charged.*

- 6.2 Trường hợp vi phạm bởi Bên A / *Events of Default by Party A*

Những trường hợp vi phạm bởi Bên A sẽ bao gồm:

*The events of default by Party A shall include:*

- (1) Bên A vi phạm bất kỳ nghĩa vụ bắt buộc nào hoặc bất kỳ nghĩa vụ hợp đồng nào theo Hợp Đồng này; và

*Party A breaches any statutory obligation or any contractual obligation hereunder; and*

- (2) Bên A thoái thác các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này một cách rõ ràng hoặc bằng hành vi của mình.

*Party A has repudiated its obligations hereunder expressly or by its conduct.*

6.3 Các trường hợp có thể ảnh hưởng bất lợi đến các quyền của chủ nợ

*Events that may Adversely Impact Creditor's Rights*

- (1) Khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào sau đây đối với Bên A mà Bên B tin rằng có thể ảnh hưởng bất lợi đến các quyền chủ nợ của mình:

việc giao kết hợp đồng, người được ủy thác (người nhận) được chỉ định, thuê, tái cấu trúc cổ phần, giảm vốn đã đăng ký, đầu tư, liên kết, sáp nhập và mua lại, mua lại và tái cấu trúc, chia tách, liên doanh, yêu cầu (hoặc bị yêu cầu) tạm ngừng hoạt động hoặc giải thể, hủy bỏ, yêu cầu (bị yêu cầu) phá sản, thay đổi các cổ đông kiểm soát/những người kiểm soát thực tế, chuyển nhượng các tài sản quan trọng, ngừng sản xuất hoặc hoạt động, khoản phạt đáng kể do các cơ quan có thẩm quyền áp đặt, sự hủy bỏ đăng ký, rút giấy phép kinh doanh, liên quan đến các vụ kiện quan trọng, sự xuống cấp nghiêm trọng trong hoạt động và điều kiện tài chính, người đại diện theo pháp luật/người đứng đầu không thể thực hiện được nhiệm vụ của họ;

*the occurrence of any of the following events upon Party A which Party B believes may adversely impact its creditor's rights:*

*contracting, trustee (receiver) being appointed, lease, shareholding restructuring, decrease of its registered capital, investment, joint operation, mergers and acquisitions, acquisition and restructuring, division, joint venture, applying for (or subject to an application for) temporary cessation of operation or dissolution, revocation, applying for (or subject to an application for) bankruptcy, change of controlling shareholders/actual controllers, transfer of material assets, suspension of production or operation, significant penalty imposed by regulatory authorities, cancellation of registration, revocation of business license, involvement in material legal proceedings, severe deterioration in operation and financial condition, legal representative/principal officer being unable to perform their duties;*

- (2) Khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào sau đây mà Bên B tin rằng có thể ảnh hưởng bất lợi đến các quyền chủ nợ của mình:

Bên A không hoàn trả bất kỳ khoản nợ đến hạn khác nào, bao gồm cả các khoản nợ tại bất kỳ chi nhánh hay tổ chức nào của Ngân Hàng China Construction Bank hoặc tại bất kỳ bên thứ ba khác nào; Bên A chuyển nhượng các tài sản với một mức giá thấp hoặc không thu tiền; Bên A giải trừ hoặc khước từ bất kỳ khoản nợ nào của một bên thứ ba; Bên A không thi hành các quyền của chủ nợ hoặc bất kỳ quyền khác nào; hoặc Bên A cung cấp khoản bảo đảm cho một bên thứ ba;

*the occurrence of any of the following events which Party B believes may adversely impact its creditor's rights:*

*Party A fails to repay any other due debts, including such debts owed to any other branch or organization of China Construction Bank or to any other third party; Party A transfers assets at a low price or for free; Party A relieves or*



**中国建设银行**

China Construction Bank

胡志明市分行

Ho Chi Minh City Branch

*waives any debt of a third party; Party A fails to exercise its creditor's rights or any other rights; or Party A provides security for a third party;*

- (3) Cổ đông của Bên A thao túng địa vị độc lập của Bên A với tư cách là một pháp nhân hoặc địa vị trách nhiệm hữu hạn của cổ đông để né tránh các khoản nợ, và Bên B tin rằng sự thao túng này có thể ảnh hưởng bất lợi đến các quyền chủ nợ của mình;

*Party A's shareholder manipulates the independence status of Party A as a legal person or the limited liability status of the shareholder in order to evade debts, and Party B believes this manipulation may adversely impact its creditor's rights;*

- (4) Bất kỳ điều kiện tiên quyết nào để giải ngân Khoản Tín Dụng không được thỏa mãn liên tục;

*any of the conditions precedent to advance the Loan has not been satisfied continuously;*

- (5) Khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào đối với người bảo lãnh mà Bên B tin là có thể ảnh hưởng bất lợi đến các quyền chủ nợ của mình:

*the occurrence of any of the following events of the guarantor which Party B believes may adversely impact its creditor's rights:*

- (i) người bảo lãnh vi phạm bất kỳ quy định nào của hợp đồng bảo lãnh, hoặc bất kỳ sự tuyên bố và cam kết nào đã đưa ra được chứng minh là giả, sai hoặc không đầy đủ;

*the guarantor breaches any provision of the guarantee contract, or any of the representations and warranties it has made proves to be false, wrong or incomplete;*

- (ii) việc giao kết hợp đồng, người được ủy thác (người nhận) được chỉ định, thuê, tái cấu trúc cổ phần, giảm vốn đã đăng ký, đầu tư, liên kết, sáp nhập và mua lại, mua lại và tái cấu trúc, chia tách, liên doanh, yêu cầu (hoặc bị yêu cầu) tạm ngừng hoạt động hoặc giải thể, hủy bỏ, yêu cầu (hoặc bị yêu cầu) phá sản, thay đổi các cổ đông kiểm soát/những người kiểm soát thực tế, chuyển nhượng các tài sản quan trọng, ngừng sản xuất hoặc hoạt động, khoản phạt đáng kể do các cơ quan có thẩm quyền áp đặt, sự hủy bỏ đăng ký, rút giấy phép kinh doanh, liên quan đến các vụ kiện quan trọng, sự xuống cấp nghiêm trọng trong hoạt động và điều kiện tài chính, người đại diện theo pháp luật/người đứng đầu không thể thực hiện được nhiệm vụ của họ, mà có thể ảnh hưởng bất lợi đến năng lực làm một người bảo lãnh;

*contracting, trustee(receiver) being appointed, lease, shareholding restructuring, decrease of its registered capital, investment, joint operation, mergers and acquisitions, acquisition and restructuring, division, joint venture, applying for (or subject to an application for) temporary cessation of operation or dissolution, revocation, applying*

*for (or subject to an application for) bankruptcy, change of controlling shareholders/actual controllers, transfer of material assets, suspension of production or operation, significant penalty imposed by regulatory authorities, cancellation of registration, revocation of business license, involvement in material legal proceedings, severe deterioration in operation and financial condition, legal representative/principal officer's inability to perform their duties, which may adversely impact its capability as a guarantor;*

- (iii) các sự kiện khác mà trong đó người bảo lãnh đã mất hoặc có thể bị mất năng lực làm người bảo lãnh;

*other events in which the guarantor has lost or may lose its capability as guarantor;*

- (6) Khi xảy ra các sự kiện sau đây đối với tài sản thế chấp hoặc cầm cố mà Bên B tin là có thể ảnh hưởng bất lợi đến các quyền chủ nợ của mình:

*the occurrence of the following events on the mortgage or pledge which Party B believes may adversely impact its creditor's rights:*

- (i) tài sản thế chấp hoặc cầm cố hoặc cầm cố bị hư hỏng, phá hủy hoặc giá trị của nó bị giảm xuống là kết quả của một hành động của một bên thứ ba, sự sung công, sự tịch thu, sự trưng dụng hoặc xây dựng lại và dịch chuyển vị trí bởi chính phủ, sự thay đổi trên thị trường hoặc bất kỳ lý do nào khác;

*the mortgaged property is damaged, destroyed or its value is reduced as a result of a third-party's action, expropriation, confiscation, eminent domain or redevelopment and relocation by the government, market change, or any other reason;*

- (ii) tài sản thế chấp hoặc cầm cố bị kê biên, bị tịch thu, bị phong tỏa, bị ghi nợ bắt buộc, bị cầm giữ, bị bán đấu giá, hoặc phải chịu lệnh quản lý của cơ quan có thẩm quyền, hoặc một sự tranh chấp đã phát sinh đối với quyền sở hữu của tài sản thế chấp hoặc cầm cố;

*the mortgaged property has been seized, impounded, frozen, mandatorily debited, put on lien, sold by auction, subject to administration order by a government authority, or a dispute over the ownership of the mortgaged or pledged property;*

- (iii) người thế chấp hoặc người cầm cố vi phạm bất kỳ điều khoản nào của hợp đồng thế chấp/cầm cố, hoặc bất kỳ tuyên bố và cam kết nào đã đưa ra được chứng minh là giả, sai hoặc không đầy đủ;

*the mortgagor breaches any provision of the mortgage contract, or any of the representations and warranties it has made proves to be false, wrong or incomplete;*



- (iv) các sự kiện khác mà có thể ảnh hưởng bất lợi đến năng lực của Bên B để bán tài sản thế chấp hoặc cầm cố của mình.

*other events that may adversely impact Party B's ability to realize its mortgage or pledge.*

- (7) Việc bảo đảm không có hiệu lực, bị trở nên vô hiệu, không hợp lệ, hoặc bị hủy bỏ hoặc bị chấm dứt, hoặc người cung cấp khoản bảo đảm vi phạm hoặc thoái thác các nghĩa vụ của mình một cách rõ ràng hoặc bằng hành vi của mình, hoặc người cung cấp khoản bảo đảm đã mất khả năng thực hiện các nghĩa vụ của mình với tư cách là người cung cấp khoản bảo đảm toàn bộ hoặc một phần, hoặc giá trị của tài sản bảo đảm bị giảm xuống, mà Bên B tin là có thể ảnh hưởng bất lợi đến các quyền của chủ nợ

*the security is not effected, becomes ineffective, invalid, or is rescinded or terminated, or the security provider defaults or repudiates its obligations expressly or by conduct, or the security provider has lost its capability to perform its obligations as a security provider in whole or in part, or the value of the collateral is reduced, which Party B believes may adversely impact its creditor's rights; or*

- (8) Các sự kiện khác mà Bên B tin là có thể ảnh hưởng bất lợi đến các quyền của chủ nợ.

*other events which Party B believes may adversely impact its creditor's rights.*

#### 6.4 Biện pháp xử lý của Bên B / Party B's Remedy

Ngay khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào theo Điều 6.2 hoặc 6.3, Bên B có thể thực thi một hoặc nhiều quyền sau đây:

*Upon occurrence of any event under Article 6.2 or 6.3, Party B may exercise one or more of the following rights:*

- (1) dừng cấp Khoản Tín Dụng;  
*to stop offering the Loan Facility;*
- (2) tuyên bố Khoản Tín Dụng đến hạn và phải trả ngay lập tức, và yêu cầu Bên A hoàn trả ngay tất cả tiền gốc, tiền lãi và các khoản phí đến hạn và chưa đến hạn;  
*to declare the Loan Facility immediately due and payable, and request Party A to repay immediately all the due and undue principal, interest and fees;*
- (3) Nếu Bên A không thực hiện bất kỳ lần rút tiền vay nào theo Hợp Đồng này, Bên B có thể bắt buộc Bên A chịu trách nhiệm trả một khoản phạt bằng 0.5 % của số tiền vay không được rút và có thể từ chối yêu cầu rút khoản tiền vay đó của Bên A;

*if Party A fails to make any drawdown in accordance with the Contract, Party B may hold Party A liable to pay a penalty equal to 0.5 % of the Loan Facility proceeds not drawn and may reject Party A's request for drawing such Loan;*

- (4) Nếu bên A sử dụng bất kỳ phần nào của Khoản Tín Dụng cho bất kỳ mục đích nào không phải được quy định trong Hợp Đồng này, tiền lãi trên số tiền bị lạm dụng này sẽ được tính và được cộng dồn trong khoảng thời gian từ ngày có hành vi lạm dụng đến ngày toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi được thanh toán đủ theo lãi suất phạt liên quan và phương thức thanh toán lãi đã được quy định trong Hợp Đồng này;

*if Party A utilizes any part of the Loan Facility for any purpose other than as provided herein, interest on the misappropriated amount shall be calculated and compounded for the period from the date of the misappropriation to the date when all the principal and interest have been fully paid in accordance with the relevant default interest rate and the interest settlement method as provided herein;*

Lãi suất phạt đối với việc lạm dụng tiền vay của Bên A (**Lãi Suất Phạt Do Lạm Dụng**) sẽ là 150% của lãi suất hiện hành được ghi tại Điều 4 Phần A Điều Khoản Cụ Thể của Hợp Đồng này.

*The default interest rate for Party A's misappropriated utilizing the loan shall be 150% of the prevailing interest rate stated in Article 4 Part A Specific Clauses in this Contract.*

- (5) Nếu bất kỳ khoản tiền gốc nào quá hạn, tiền lãi trên khoản tiền gốc đó và trên bất kỳ khoản tiền lãi quá hạn nào (bao gồm toàn bộ hay một phần của khoản tiền gốc và tiền lãi bị đến hạn sớm), sẽ được tính và được cộng dồn trong khoảng thời gian từ ngày đầu tiên khoản tiền gốc đó trở thành quá hạn đến ngày mà tất cả tiền gốc và tiền lãi đã được trả đầy đủ, theo lãi suất phạt liên quan và phương thức thanh toán lãi được quy định trong Hợp Đồng này;

*if any principal is overdue, the interest on such principal and on any overdue interest (including whole or part of the principal and interest which have been accelerated), shall be calculated and compounded for the period from the first date such principal becomes overdue to the date when all the principal and interest have been fully paid, in accordance with the relevant default interest rate and the interest settlement method as provided herein;*

“Quá hạn” ở đây có nghĩa là Bên A không hoàn trả Khoản Tín Dụng vào ngày hoàn trả hoặc, trong trường hợp hoàn trả thành nhiều đợt, không hoàn trả các đợt liên quan theo lịch hoàn trả được quy định trong Hợp Đồng này.

*“Overdue” herein means that Party A fails to repay the Loan Facility on the repayment date or, in case of repayment in installments, fails to repay the relevant installments in accordance with the repayment schedule as provided herein.*

**Lãi Suất Quá Hạn** sẽ là 150% của lãi suất hiện hành được ghi trong Điều 4 Phần A Điều Khoản Cụ Thể của Hợp Đồng này.

*The overdue interest rate will be 150% of the prevailing interest rate stated in Article 4 Part A Specific Clauses in this Contract.*

Trước khi bất kỳ khoản tiền gốc nào quá hạn, tiền lãi quá hạn sẽ được tính cộng dồn theo lãi suất quá hạn và phương thức tính lãi được quy định trong Hợp Đồng này;

*Before any principal is overdue, the overdue interest shall be compounded in accordance with the interest rate and the interest settlement method as provided herein;*

- (6) các biện pháp xử lý khác, bao gồm nhưng không giới hạn:

*other remedies, including but not limited to:*

- a. tự động ghi nợ các tài khoản của Bên A tại Ngân Hàng China Construction Bank và các tổ chức tín dụng khác bằng VND hoặc các loại tiền tệ khác với số tiền tương ứng mà không cần thông báo trước cho Bên A;

*to debit Party A's accounts at China Construction Bank in VND or other currencies with corresponding amount without prior notice to Party A;*

- b. thực thi các quyền của mình theo quyền lợi bảo đảm;

*to exercise its rights under the security interest;*

- c. yêu cầu Bên A cung cấp khoản bảo đảm mới thỏa mãn đối với Bên B cho các khoản nợ của Bên A theo Hợp Đồng này;

*to request Party A to provide new security satisfactory to Party B for all the debts of Party A hereunder;*

- d. chấm dứt Hợp Đồng này.

*to terminate the Contract.*

## 7 ĐIỀU KHOẢN HỖN HỢP / MISCELLANEOUS

### 7.1 Phân bổ chi phí

Trừ khi có thỏa thuận khác bởi các bên, tất cả các khoản chi phí có liên quan đến dịch vụ pháp lý, bảo hiểm, định giá/đánh giá, đăng ký, bảo quản, chứng thực và công chứng phát sinh liên quan đến Hợp Đồng hoặc khoản bảo đảm có liên quan đến Hợp Đồng phải do Bên A chịu.

Tất cả các chi phí phát sinh bởi Bên B về việc thực hiện các quyền chủ nợ của mình, như các khoản phí tòa án, các khoản phí trọng tài, phí bảo quản tài sản, chi phí đi lại, chi phí thi hành án, phí định giá/đánh giá, phí đấu giá, phí công chứng, phí dịch vụ, chi phí đăng bố cáo, phí pháp lý, tất cả các khoản phí và chi tiêu vật bao gồm nhưng không giới hạn với việc chuẩn bị hồ sơ tài liệu, sao chụp, và cước dịch vụ bưu điện để giao phát hồ sơ phát sinh liên quan đến việc thực hiện Khoản Tín Dụng này, v.v. phải do Bên A chịu.

#### *Cost Allocation*

*Unless otherwise agreed by the parties, the expenses in association with the legal service, insurance, valuation/appraisal, registration, custody, authentication and*

*notarization arising in connection with the Contract or the security relating to the Contract must be borne by Party A.*

*All the expenses incurred by Party B regarding realization of its creditor's rights, such as court fees, arbitration fees, property preservation fees, travel expenses, enforcement expenses, valuation/appraisal fees, auction fees, notary fees, service fees, public announcement costs, legal fees, all fees and out-of-pocket expenses including but not limited to the preparation of documentation, photocopy, and courier service charges for delivering the documentation incurred in connection with the execution of this Loan, etc, must be borne by Party A.*

## 7.2 Sử dụng thông tin của Bên A

Bên A đồng ý rằng Bên B có quyền điều tra về uy tín trả nợ của Bên A tại Cơ Sở Dữ Liệu Tín Dụng hoặc tại các cơ quan hữu quan được thiết lập hoặc được phê duyệt bởi Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam và Tổ Chức Cung Cấp Thông Tin Tín Dụng Tham Khảo, và rằng Bên B có quyền cung cấp thông tin của Bên A cho Cơ Sở Dữ Liệu Tín Dụng này. Bên A đồng ý thêm rằng Bên B có thể sử dụng và công bố một cách hợp lý thông tin của Bên A vì mục đích kinh doanh.

### *Use of Party A's Information*

*Party A agrees that Party B is entitled to inquire about Party A's creditworthiness with the Credit Database or relevant authorities established or approved by the State Bank of Vietnam and the Credit Reference Agency, and that Party B is entitled to provide Party A's information to such Credit Database. Party A further agrees that Party B may reasonably use and disclose Party A's information for business purpose.*

Bên A cũng đồng ý cho phép Bên B cung cấp thông tin về các giao dịch của Bên A cho Ngân hàng mẹ của Bên B, các Chi nhánh, phòng giao dịch và các đơn vị trong cùng hệ thống của ngân hàng mẹ của Bên B nhằm mục đích kiểm soát nội bộ và tuân thủ quy định pháp luật về phòng chống rửa tiền của Việt Nam và quốc tế. Đồng thời, Bên A cho phép Ngân hàng mẹ của Bên B, các Chi nhánh, phòng giao dịch và các đơn vị trong cùng hệ thống của Bên B được phép cung cấp thông tin về các giao dịch của Bên A theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền của nước sở tại.

*Party A also agrees to allow Party B to provide information in terms of Party A's transactions to Party B's parent bank, branches, transaction offices and units in the whole network of Party B's parent bank for the purpose of internal control and to compliance with regulations on the prevention of money laundering of Vietnam and international law. Furthermore, Party A allows Party B's Parent Bank, its branches, transaction offices and units within the whole network of Party B to provide Party A's transaction information at the request of competent state agencies of the host country.*

## 7.3 Thu nợ bằng cách báo cáo

Trong trường hợp Bên A không hoàn trả đúng thời hạn bất kỳ khoản tiền gốc hoặc tiền lãi hoặc vi phạm bất kỳ nghĩa vụ hợp đồng nào khác theo Hợp Đồng này, bên B có quyền báo cáo với các cơ quan hữu quan và yêu cầu hoàn trả bằng các phương tiện báo cáo thông qua báo chí.

*Collection by Public Announcement*

*In the event that Party A fails to repay on time any principal or interest or breaches any other contractual obligations hereunder, Party B is entitled to report to relevant authorities and demand repayments by means of public announcement via press.*

7.4 Sổ sách của Bên B là chứng cứ

Trừ khi có chứng cứ xác thực và đáng tin cậy nhất có sự trái ngược, các sổ sách nội bộ của Bên B về tiền gốc, tiền lãi, chi phí và các khoản hoàn trả, biên lai, phiếu thu được lập hoặc lưu giữ bởi Bên B trong quá trình rút tiền vay, hoàn trả, trả tiền lãi, và các sổ sách và phiếu thu liên quan đến khoản vay được thu bởi Bên B sẽ tạo thành chứng cứ hợp lệ của mối quan hệ chủ nợ - khách nợ giữa hai bên. Bên A không được đưa ra bất kỳ sự phản đối nào chỉ bởi vì các sổ sách, biên lai, phiếu thu trên được lập và được lưu giữ bởi Bên B.

*Party B's Record as Evidence*

*Unless there is reliable and definitive evidence to the contrary, Party B's internal records of principal, interest, expenses and repayment, receipts, vouchers made or retained by Party B during the course of drawdown, repayment and interest payment, and records and vouchers relating to the loan collected by Party B will constitute valid evidence of the creditor-debtor relationship between the two parties. Party A must not raise any objection merely because the above records, receipts, vouchers are made or retained by Party B.*

7.5 Không khước từ/ *No Waivers*

Các quyền của Bên B trong Hợp Đồng này không được gây phương hại hoặc loại trừ bất kỳ quyền khác nào mà Bên B có quyền hưởng theo luật pháp và các quy định hiện hành và các hợp đồng khác. Không có sự cho khất nợ, gia hạn thời gian, đối xử ưu đãi hoặc trì hoãn nào trong việc thực thi bất kỳ quyền nào theo Hợp Đồng này sẽ được xem là tạo thành một sự khước từ các quyền và lợi ích theo Hợp Đồng này hoặc cho phép hoặc công nhận bất kỳ sự vi phạm nào đối với Hợp Đồng này. Hoặc nó cũng sẽ không hạn chế, ngăn chặn hoặc can thiệp vào việc thực thi liên tục quyền như vậy tại bất kỳ thời điểm nào về sau hoặc bất kỳ quyền khác nào, hoặc những điều nêu trên đây cũng sẽ không làm cho Bên B phải chịu trách nhiệm theo bất kỳ cách nào đối với Bên Vay.

*Party B's rights hereunder must not prejudice or exclude any other rights Party B is entitled to under applicable laws, regulations and other contracts. No forbearance, extension of time limit, preferential treatment or delay in exercising any right hereunder will be deemed to constitute a waiver of rights and interests hereunder or permit or recognition of any breach of the Contract. Nor will it restrict, prevent or interfere with the continuous exercise of such right at a later time or any other right, nor will the foregoing cause Party B to be liable in any way to the Borrower.*

7.6 Thứ tự hoàn trả liên quan đến các khoản nợ khác / *Order of Repayment in Relation to Other Debts*

Nếu Bên A nợ Bên B bất kỳ khoản nợ đến hạn và phải trả nào khác ngoài các khoản nợ theo Hợp Đồng này, Bên B có thể ghi nợ bất kỳ tài khoản nào của Bên A tại Ngân hàng

China Construction Bank bằng VND hoặc các loại tiền tệ khác và có thể chọn để hoàn trả bất kỳ khoản nợ đến hạn hoặc phải trả nào theo thứ tự mà Bên B cho là phù hợp. Bên A đồng ý không đưa ra bất kỳ sự phản đối nào về việc này.

*If Party A owes Party B any other due and payable debts in addition to the debts hereunder, Party B may debit any of Party A's account at China Construction Bank in VND or other currencies and may choose to repay any of the due and payable debts in the order it deems appropriate. Party A agrees not to raise any objection with respect thereto.*

#### 7.7 Thay đổi thông tin liên hệ / *Change of Contact Information*

Trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào về địa chỉ hoặc thông tin liên hệ khác, Bên A phải thông báo ngay cho Bên B về sự thay đổi đó bằng văn bản. Bên A phải chịu trách nhiệm về bất kỳ sự thiệt hại nào gây ra bởi việc không gửi ngay thông báo về sự thay đổi đó của Bên A.

*In the event of any change to the address or other contact information, Party A must promptly notify Party B of such change in writing. Party A must be liable for any losses caused by its failure of giving prompt notice of such change.*

#### 7.8 Quyền ghi nợ trực tiếp/ *Direct Debit Right*

Bên B có quyền ghi nợ, không cần có thông báo trước cho Bên A, bất kỳ tài khoản ngân hàng nào của Bên A tại Ngân Hàng China Construction Bank bằng VND hay các loại tiền tệ khác để thanh toán tất cả các khoản tiền phải trả theo Hợp Đồng này. Bên A phải hỗ trợ Bên B hoàn tất bất kỳ thủ tục nào về thanh toán hoặc bán ngoại tệ, và Bên A sẽ chịu rủi ro về biến động tỉ giá.

*Party B is entitled to debit, without prior notice to Party A, any account of Party A at China Construction Bank in VND or other currencies to pay all amounts payable under the Contract. Party A must assist Party B to complete any procedures for foreign exchange settlement or sale, and Party A shall bear the risk of exchange rate fluctuation.*

#### 7.9 Cam đoan thêm/ *Further assurance*

- (1) Trong trường hợp luật pháp có yêu cầu hoặc theo quan điểm hợp lý của Bên B là cần thiết, đối với việc Bên A tìm kiếm bất kỳ sự đồng ý, chấp thuận, giấy phép hoặc sự cho phép nào của Chính phủ hoặc của Ngân hàng Nhà nước để thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này bao gồm, không kể những thứ khác, hoàn trả các khoản tiền đến hạn bằng loại tiền có thể quy đổi được, Bên A sẽ phải xin ngay sự đồng ý, chấp thuận, giấy phép hoặc sự cho phép trên và ký tất cả các tài liệu, hợp đồng, thông báo, đơn xin hoặc giấy tờ khác theo quy định thuộc bất kỳ tính chất nào mà có thể được yêu cầu hoặc mong muốn liên quan đến việc xin phép đó.

*In the event that it ever becomes a requirement of law or otherwise desirable, in the reasonable opinion of Party B, for the Party A to seek any Government's or State Bank's consent, approval, license or authorization in order to perform its obligations hereunder including, inter alia, to repay amounts due in convertible currency, the Party A shall promptly apply for the same and sign all such*



**中国建设银行**

China Construction Bank

胡志明市分行

Ho Chi Minh City Branch

*documents, contracts, notices, applications or other required papers of whatever nature as may be required or desirable in connection therewith.*

- (2) Không có việc không thực thi nào về phía Bên B, và không có sự chậm trễ nào về phía Bên B trong việc thực thi bất kỳ quyền hoặc biện pháp xử lý nào theo Hợp Đồng này sẽ có tác dụng như là một sự khước từ quyền đó, hoặc bất kỳ việc thực thi riêng lẻ hoặc thực thi một phần của bất kỳ quyền hoặc biện pháp xử lý nào bởi Bên B cũng sẽ không phung phí đến việc thực thi khác hoặc thực thi thêm quyền đó. Quyền và biện pháp xử lý được quy định trong Hợp Đồng này là tích lũy và không loại trừ bất kỳ quyền và biện pháp xử lý khác nào (bất kể do luật định hay quy định khác).

*No failure on the part of Party B to exercise, and no delay on its part in exercising any right or remedy under this Contract will operate as a waiver thereof, nor will any single or partial exercise of any right or remedy by Party B preclude any other or further exercise thereof. The right and remedies provided for herein are cumulative and not exclusive of any other rights and remedies (whether provided by law or otherwise).*

#### 7.10 Chống rửa tiền và các chế tài

*Anti-Money Laundering and Sanctions*

Bên A đồng ý rằng Bên B có thể trì hoãn, ngăn chặn hoặc từ chối xử lý bất kỳ giao dịch nào mà không làm phát sinh bất kỳ trách nhiệm nào nếu Bên B nghi ngờ rằng:

*Party A agrees that Party B may delay, block or refuse to process any transaction without incurring any liability if Party B suspects that:*

- (i) giao dịch này có thể vi phạm bất kỳ luật và quy định nào áp dụng đối với giao dịch đó;

*the transaction may breach any laws and regulations applicable to that transaction;*

- (ii) giao dịch liên quan đến bất kỳ người nào (thể nhân, pháp nhân công ty hoặc chính quyền) mà bản thân bị chế tài hoặc có quan hệ, trực tiếp hoặc gián tiếp, với bất kỳ người nào bị chế tài theo các chế tài kinh tế và thương mại áp đặt bởi Liên Hiệp Quốc, Liên Minh Châu Âu hoặc bất kỳ quốc gia nào

*the transaction involves any person (natural, corporate or governmental) that is itself sanctioned or is connected, directly or indirectly, to any person that is sanctioned under economic and trade sanctions imposed by the United Nations, the European Union or any country.*

## 8 TUYÊN BỐ / REPRESENTATIONS

- 8.1 Bên A hiểu rõ phạm vi kinh doanh và giới hạn thẩm quyền của Bên B.

*Party A clearly understands the business scope and authorization limit of Party B.*

- 8.2 Bên A đã đọc Hợp Đồng Tín Dụng Trung Dài Hạn. Bên B, theo yêu cầu của Bên A, đã giải thích các điều khoản của Hợp Đồng này trước khi Bên A ký Hợp Đồng này, và Bên A đã hiểu toàn bộ ý nghĩa của chúng và các hậu quả pháp lý tương ứng.

*Party A has read the Term Loan Facility Contract. Party B, at Party A's request, has explained the terms of the Contract before signing this contract by Party A, and Party A fully understands their meanings and corresponding legal consequences.*

- 8.3 Việc giao kết và thực hiện Hợp Đồng này bởi Bên A phù hợp với pháp luật, các quy định hành chính, các quy chế, điều lệ của Bên A (hoặc các văn bản tổ chức nội bộ của Bên A) và đã được phê duyệt bởi tổ chức có thẩm quyền nội bộ và/hoặc các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

*The execution and performance of the Contract by Party A is in compliance with laws, administrative regulations, rules and Party A's articles of association (or its other internal constitutional documents) and has been approved by its internal competent organization and/or the competent governmental authorities.*

- 8.4 Bên A tuyên bố rằng, tại thời điểm giao kết Hợp Đồng này, không tồn tại việc khiếu kiện hoặc sự kiện nào vi phạm bất kỳ luật, quy định và quy chế hiện hành nào về bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải/ô nhiễm (“Pháp Luật Môi Trường”). Bên A cam kết thêm rằng Bên A sẽ tuân thủ chặt chẽ Pháp Luật Môi Trường sau khi ký kết Hợp Đồng này. Nếu bất kỳ tuyên bố hoặc cam kết nào trên đây là không đúng sự thật, hoặc Bên A vi phạm bất kỳ cam kết nào trên đây, hoặc nếu có bất kỳ rủi ro tiềm ẩn nào về lãng phí năng lượng hay ô nhiễm bởi Bên A, Bên B có quyền dừng cho vay, tuyên bố đến hạn sớm tiền gốc và tiền lãi chưa đến hạn theo Hợp Đồng này, hoặc sử dụng các biện pháp xử lý khác được quy định trong Hợp Đồng này hoặc cho phép bởi pháp luật.

*Party A represents that, at the time of execution of this Contract, there exists no action or event that violates any applicable laws, regulations or rules in relation to environmental protection, energy saving and emission/pollution reduction (the “Environmental Laws”). Party A further warrants that it shall strictly comply with such Environmental Law after the execution of this Contract. If any of the above representations or warranties is untrue, or Party A defaults on any of the above undertakings, or there is any potential risk of energy dissipation or pollution by Party A, Party B is entitled to stop advancing loans, to declare an acceleration of the principal and interest not yet due hereunder, or adopt other remedial measures provided hereunder or permitted by laws.*

## 9 THÔNG BÁO / NOTICE

Mọi sự liên lạc được thực hiện theo Hợp Đồng này sẽ được thực hiện bằng văn bản nhưng, trừ khi được nêu khác đi, có thể được thực hiện bằng fax hoặc thư gửi đến người nhận tại địa chỉ hoặc số fax được ghi cùng với tên của người nhận trên đây và sẽ được xem là đã được thực hiện hoặc được giao khi việc truyền phát bản fax được xác nhận bởi báo cáo hoạt động nêu chính xác số trang đã được gửi đi và chỉ rõ rằng việc truyền phát fax đó không bị lỗi và rõ ràng (trong trường hợp bất kỳ liên lạc nào được thực hiện bằng fax) hoặc (trong trường hợp bất kỳ liên lạc nào được thực hiện bằng thư) khi bỏ đúng địa chỉ đó.





**中国建设银行**

China Construction Bank

胡志明市分行

Ho Chi Minh City Branch

*Each communication to be made hereunder shall be made in writing but, unless otherwise stated, may be made by facsimile or letter to the addressee at the address or facsimile number identified with its name above and shall be deemed to have been made or delivered when transmission thereof is confirmed by an activity report stating the correct number of pages sent and indicating that such transmission was transmitted error free and legibly (in the case of any communication made by facsimile) or (in the case of any communication made by letter) when left at that address.*

Attachment

**LOAN FACILITY DRAWDOWN APPLICATION**

No. \_\_\_\_\_

**To: China Construction Bank Corporation Ho Chi Minh City Branch**

In accordance with the Term Loan Facility Contract numbered \_\_\_\_\_ between us (the "Contract"), we, Party A, hereby apply for the drawdown of the loan under this Contract.

1. Currency and amount in words: \_\_\_\_\_;
2. The purpose of this loan shall be: \_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_;
3. Drawdown methods shall be item \_\_\_; [please select from below]
  - (i) Please credit our USD/VND account no. \_\_\_\_\_ with your bank for that amount.
  - (ii) Please pay to third party as our enclosed payment instructions.
4. This Application is supplementary to the Contract. Unless otherwise provided by this Application, the rights and obligations of both parties shall be exercised and performed as provided by the Contract.
5. We hereby undertake that the representations and warranties under the Contract remain effective. There is no any event of default by us or any event that may adversely impact your rights as provided by the Contract until the application date.

Party A:

Legal stamp/Official seal:

Legal Representative (principal officer) or Authorized Representative (signature):

\_\_\_\_\_  
Application Date: \_\_\_\_\_

----- **Loan Drawdown Advice** -----

PARTY B agrees to advance the Term Loan Facility within three bank business days upon execution of this Application in accordance with the above conditions.

And by signing this application, Party B hereby confirms that the drawdown of loan facility has been granted and been credited to the account as Party A instructed.

Party B:

Legal stamp/Official seal:

Legal Representative or Authorized Representative (signature): \_\_\_\_\_

Date of Execution:

Note: This Application and Advice shall be made in **duplicate**, with each party of Party A/Applicant and Party B (the Bank) holding one copy.

Bản Đính kèm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ RÚT TIỀN VAY**

Số \_\_\_\_\_

**Kính gửi: Ngân hàng China Construction Bank Corporation – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**

Theo Hợp Đồng Tín Dụng Trung Dài Hạn số \_\_\_\_\_ giữa chúng ta (“Hợp Đồng”), chúng tôi, Bên A, nay đề nghị được rút tiền vay theo Hợp Đồng này.

1. Loại tiền tệ và số tiền bằng chữ: \_\_\_\_\_;
2. Mục đích của khoản vay sẽ là \_\_\_\_\_;
3. Các chỉ thị thanh toán: \_\_\_\_\_; [xin lựa chọn dưới đây]
  - (i) Xin ghi có vào tài khoản USD/VND số \_\_\_\_\_ của chúng tôi tại ngân hàng của quý vị với số tiền đó.
  - (ii) Xin thanh toán cho bên thứ ba theo các chỉ thị thanh toán riêng của chúng tôi được đính kèm theo đây.
4. Đơn Đề Nghị này bổ sung cho Hợp Đồng. Trừ khi được quy định khác đi bởi Đơn Đề Nghị này, các quyền và nghĩa vụ của hai bên sẽ phải được thực thi và thực hiện theo quy định bởi Hợp Đồng.
5. Bằng đơn này chúng tôi cam kết rằng các tuyên bố và cam kết theo Hợp Đồng vẫn có hiệu lực. Không có bất kỳ sự kiện vi phạm nào bởi chúng tôi hoặc bất kỳ sự kiện nào có thể ảnh hưởng bất lợi đến các quyền của quý vị như được quy định bởi Hợp Đồng cho đến ngày của đơn đề nghị này.

Con dấu hợp pháp/Con dấu chính thức:

Người đại diện theo pháp luật (người đứng đầu)/hoặc Người đại diện có thẩm quyền (chữ ký):

\_\_\_\_\_  
Ngày đề nghị:

----- **Thông Báo Rút Tiền Vay** -----

BÊN B đồng ý giải ngân Khoản Tín Dụng trong vòng ba ngày làm việc ngân hàng kể từ ngày ký Đơn Đề Nghị theo các điều kiện trên đây.

Và bằng việc ký đơn đề nghị này, Bên B xác nhận rằng việc rút tiền vay đã được cho phép và đã được ghi có vào tài khoản hoặc thanh toán cho bên thứ ba theo chỉ thị của Bên A.

Party B:

Con dấu hợp pháp/Con dấu chính thức:

Người đứng đầu hoặc Người đại diện có thẩm quyền (chữ ký): \_\_\_\_\_

Ngày ký:

Lưu ý: Đơn Đề Nghị và Thông Báo này sẽ phải được lập thành hai bản, Bên A/Người Đề Nghị và Bên B (Ngân Hàng) mỗi bên giữ một bản.